

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/LĐ-ST  
Ngày 10-9-2025  
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Công;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 102/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1984; nơi thường trú: 40/8 L, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ Phần V1; địa chỉ: Đường số B, khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc V, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: C đường số I, khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1986; nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên lạc: Ô 10-12-14-16 đường D, KDC V, Khu D, phường A,

thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo Hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; trụ sở: Khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) - người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D – Phó Giám đốc, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn P trình bày:*

Vào năm 2008 ông Hoàng Văn P có cho ông Hoàng Văn H mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ Phần V1 và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông P từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 nhưng trên thực tế ông Hoàng Văn H là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty Cổ Phần V1.

Do ông Hoàng Văn P có nhu cầu thực hiện các thủ tục rút bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, ông P được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) thông báo thời điểm từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 ông Hoàng Văn P có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ Phần V1 có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông Hoàng Văn P vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên ông Hoàng Văn P không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty Cổ Phần V1. Do đó, đến nay ông Hoàng Văn P không thể thực hiện các thủ tục bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn H và Công ty Cổ Phần V1 là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Văn P được pháp luật bảo vệ. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Hoàng Văn P (do ông Hoàng Văn H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ Phần V1 trong khoảng thời gian làm từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Ông Hoàng Văn P không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*- Trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ Phần V1 trình bày:*

Công ty Cổ Phần V1 có ký hợp đồng lao động và có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tên Hoàng Văn P số sổ Bảo hiểm xã hội 7408327884, số chứng minh nhân dân 186254641 từ ngày 03/11/2008 đến ngày 02/11/2009 thì chấm dứt hợp đồng lao động, thời gian G là từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010. Do quá trình ký kết hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao

động đối với ông Hoàng Văn P đã quá thời gian lưu trữ nên không có hồ sơ gốc đối chiếu. Khi ký kết hợp đồng lao động công ty không biết việc ông Hoàng Văn H mượn hồ sơ ông Hoàng Văn P để ký với Công ty Cổ Phần V1. Quá trình ông P làm việc tại công ty đã được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và đã chốt sổ, trả sổ cho ông P theo quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty Cổ Phần V1 không có ý kiến gì, không có yêu cầu phản tố và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty T nhận lại các quyền lợi, liên quan đến việc đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trên. Công ty Cổ Phần V1 đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

*- Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H trình bày:*

Vào năm 2008, ông Hoàng Văn H có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Hoàng Văn P để ký hợp đồng lao động đối với Công ty Cổ Phần V1 từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 thì chấm dứt hợp đồng lao động, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010. Trước yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P thì ông H đồng ý. Ông Hoàng Văn H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) trình bày:*

Ông Hoàng Văn P, sinh ngày 15/8/1984; CMND số 281319624, số CCCD 040084036262 đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp với các mã số bảo hiểm xã hội 7408327884, 7408090877 và 7409091892. Cụ thể như sau:

Đối với mã số Bảo hiểm xã hội 7408327884 tham gia từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 đã thực hiện chốt sổ.

Đối với mã số Bảo hiểm xã hội 7408090877 tham gia từ tháng 05 năm 2008 đến tháng 7 năm 2008 đã thực hiện chốt sổ ngày 12/11/2019

Đối với mã số bảo hiểm xã hội 7409091892 tham gia từ tháng 5/2008 đến tháng 7/2008 tại Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH H1 đã thực hiện chốt sổ ngày 19/8/2011.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L) đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn P đối với bị đơn Công ty Cổ Phần V1 về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Hoàng Văn P khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Hoàng Văn P (do ông Hoàng Văn H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ Phần V1 trong khoản thời gian làm từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ và bị đơn Công ty Cổ Phần V1 có địa chỉ trụ sở tại Đường số B, khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn ông Hoàng Văn P, bị đơn Công ty Cổ Phần V1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L) đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; đồng thời các đương sự trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình tố tụng, ông Hoàng Văn P, ông Hoàng Văn H thống nhất nội dung: Ông P cho ông H mượn giấy tờ tùy thân của ông P để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty Cổ Phần V1 và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 tại Công ty Cổ Phần V1 theo mã số Bảo hiểm xã hội 7408327884.

[2.2]. Tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những Điều đã cam kết.*

Đồng thời, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.*

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ Phần V1 từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010, làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7408327884 là ông Hoàng Văn H, không phải ông Hoàng Văn P. Việc ông H mượn giấy tờ tùy thân của ông P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ Phần V1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn P là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn P đối với bị đơn Công ty Cổ Phần V1 về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn ông Hoàng Văn P tự nguyện chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Các Điều 9 và 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);



- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn P về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty Cổ Phần V1.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Hoàng Văn P và Công ty Cổ Phần V1 trong thời gian từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho các đương sự theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000867 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Hiệp**